

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp chia tài sản chung sau
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 67/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2023, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình (Chia tài sản chung sau khi ly hôn)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Phụng, sinh năm 1981 (Có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Chiện, sinh năm 1981 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Chiến, sinh năm 1958 (Vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị Thu Hoài, sinh ngày 23/10/2005 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Du.

Địa chỉ: Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Hải, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Du.

Người được ủy quyền lại: Bà Bùi Thị Thanh Nga, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Du (Xin vắng mặt);

*Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đình Quảng, sinh năm 1964 (Xin vắng mặt);
2. Ông Nguyễn Quốc Toàn, sinh năm 1961 (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chỉ Phụng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Chiện, sinh năm 1981, HKTT: Thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, kết hôn năm 2005; quá trình sinh sống vợ chồng mâu thuẫn, năm 2022 được Tòa án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết ly hôn bằng bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022. Quá trình giải quyết chị chưa giải quyết phần tài sản nay chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung của anh chị sau khi ly hôn, gồm các tài sản và công nợ sau:

- Tài sản thứ nhất: 01 thửa đất số 442, tờ bản đồ số 14, diện tích 103,2 m² (gọi tắt là thửa số 442) tại thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nguồn gốc thửa đất do chị và anh Chiện mua của thôn Nội Viên năm 2007 với giá 15.000.000 đồng, chị là người đi nộp tiền, giấy tờ mang tên chị, kế toán thôn Nội Viên là người nhận tiền và có viết giấy nộp tiền. Khoảng năm 2011 vợ chồng chị có xây tầng 01 của ngôi nhà, đến năm 2015 xây dựng tầng 2 và hoàn thiện các công trình phụ như hiện nay trên thửa đất này. Đến nay thửa đất vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay ngôi nhà đang tranh chấp nên khóa cửa chờ phán quyết của Tòa án phân chia cho ai thì người đó được sử dụng.

Ngoài ra còn các tài sản khác trên ngôi nhà gồm có: Sập thờ, bàn ghế, máy giặt, máy bơm nước, téc nước, bình nóng lạnh, điều hòa, giường chiếu, bếp ga,.... chị và anh Chiện sẽ tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản thứ 2: 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng, mang biển kiểm soát 99C1-072.32, chị và anh Chiện mua năm 2012 với giá 19.600.000 đồng tại cửa hàng Honda Công Ô Bắc Ninh. Sau khi mua xe anh chị có đăng ký tại Công an huyện Tiên Du mang tên anh Chiện. Hiện nay có giá khoảng 10.000.000 đồng, anh Chiện đang là người sử dụng.

- Tài sản thứ 3: 01 ngôi nhà một tầng xây dựng năm 2017 xây dựng trên thửa đất số 18, tờ bản đồ số 01 P, diện tích 231 m² (gọi tắt là thửa số 18) tại thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, thửa đất mang tên ông Nguyễn Văn Sang và bà Nguyễn Thị Chiến. Khi xây dựng chi phí hết 210.000.000 đồng,

nay có giá trị khoảng 150.000.000 đồng. Khi xây dựng chị có công sức đóng góp cùng anh Chiện, ông Chiến, bà Sang xây dựng ngôi nhà trên. Chị là người bỏ tiền ra thuê thợ và trả tiền nguyên vật liệu. Khi chị và anh Chiện đang ở trên thửa đất 442 thì ông Sang dự định chia thửa đất của ông cho 4 con trai trong đó có anh Chiện nên anh chị mới phải xây dựng ngôi nhà và tạm thời ông Sang bà Chiến đang ở.

- Về công nợ: Ngày 12/9/2019, anh chị có vay ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch huyện Tiên Du) số tiền gốc là 20.000.000 đồng đến nay đã trả được một phần nợ gốc: Lần 1 số tiền 3.000.000 đồng ngày 12/11/2019 và lần 2 số tiền là 2.000.000 đồng ngày 12/10/2023, hiện nay còn nợ số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi đã trả là 6.520.675 đồng, số tiền trên do chị là người trả. Mục đích vay để xây ngôi nhà một tầng năm 2017 và trang trải cuộc sống. Khi vay anh Chiện có biết và làm giấy ủy quyền cho chị đứng tên vay, có xác nhận của UBND xã Lạc Vệ. Ngoài ra đối với khoản nợ vay ngân hàng chính sách xã hội, ký ngày 12/11/2023 phát sinh sau khi ly hôn mục đích vay cho con ăn học, hiện chị vẫn đang thực hiện đầy đủ tiền lãi với ngân hàng.

Nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của sau khi ly hôn gồm: 01 thửa đất số 442, ngôi nhà 2 tầng trên thửa đất, 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng, mang biển kiểm soát 99C1-072.32, 01 ngôi nhà một tầng xây dựng năm 2017 xây dựng trên thửa đất số 18, nợ chung ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch huyện Tiên Du) số tiền là 21.520.675. Khi chia tài sản và công nợ quan điểm của chị về đất và nhà do chị và anh Chiện mua và xây dựng, chị xin nhận bằng hiện vật, trích trả anh Chiện bằng tiền; đối với chiếc xe mô tô chia cho anh Chiện tiếp tục sử dụng, anh Chiện phải trích trả cho chị bằng tiền; đối với căn nhà một tầng xây dựng trên đất của ông Sang và bà Chiến, chia cho anh Chiện, ông Chiến, bà Sang tiếp tục sử dụng, anh Chiện, ông Chiến, bà Sang phải trích trả cho chị bằng tiền; đối với công nợ chung: Quá trình làm việc chị yêu cầu mỗi người phải trả cho ngân hàng số tiền 10.760.337,5 đồng; tại phiên tòa chị yêu cầu cụ thể như sau: mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ công nợ gốc là 7.500.000 đồng, ngoài ra chị đã trả cho ngân hàng tổng số tiền lãi là 6.520.675 đồng tính đến ngày 04/01/2024, trong đó số tiền 5.150.704 đồng tiền lãi hết tháng 01/2023 là thời điểm quan hệ hôn nhân chấm dứt, số tiền chị trả tiền lãi cho ngân hàng sau khi ly hôn là 1.369.971 đồng tính đến ngày 04/01/2024, chị yêu cầu anh Chiện phải trả cho chị $\frac{1}{2}$ số tiền trên là 684.985 đồng, Mỗi người phải tiếp tục thực hiện hợp đồng với ngân hàng đối với phần của mình cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc và lãi. Ngoài ra đối với khoản nợ vay ngân hàng chính sách xã hội, ký ngày 12/11/2023 phát sinh sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh Chiện phải trả nợ cùng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

***Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Chiện trình bày:**

Anh và chị Đặng Thị Phượng ly hôn tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Du. Trong quá trình giải quyết chưa giải quyết vấn đề tài sản. Tài sản chung của anh chị gồm có:

- Tài sản thứ nhất: 01 thửa đất 103 m² mua của thôn Nội Viên năm 2007 với giá 15.000.000 đồng, khi mua anh và chị Phượng có ký vào giấy giao nhận tiền giữa anh chị và kế toán thôn Nội Viên. Khoảng năm 2011 anh chị có xây 01 ngôi nhà 2 tầng trên thửa đất này.

- Tài sản thứ 2: 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng, mang biển kiểm soát 99C1-072.32 anh mua năm 2012 với giá 19.600.000 đồng tại cửa hàng Honda Công Ô, thành phố Bắc Ninh. Sau khi mua xe anh có đăng ký tại Công an huyện Tiên Du mang tên anh, hiện nay anh đang sử dụng.

- Ngoài ra: Sau khi xây nhà năm 2011 hai vợ chồng có mua các đồ dùng vật dụng trong gia đình: Sập thờ, bàn ghế, máy giặt, máy bơm nước, téc nước, bình nóng lạnh, điều hòa, giường chiếu, bếp ga,... các đồ dùng dụng cụ trên anh chị mua từ khi xây nhà đến năm 2020 thời gian cụ thể anh không nhớ rõ.

Các tài sản trên được mua bằng tiền của anh chị, nguồn tiền do lao động mà có.

Năm 2017 anh chị có mua nguyên vật liệu cho bố để của anh là ông Nguyễn Văn Sang, để xây 01 ngôi nhà 01 tầng trên thửa đất số 18, tờ bản đồ số 01P, diện tích 231 m² tại thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Bố anh đã trả tiền nguyên vật liệu đưa cho anh và anh đã giao hết tiền cho chị Phượng để trả. Bố anh đưa làm 02 lần mỗi lần 50.000.000 đồng tổng cộng 100.000.000 đồng.

Về công nợ: Năm 2014 chị Phượng có vay Ngân hàng Chính sách xã hội - phòng giao dịch huyện Tiên Du số tiền bao nhiêu anh không biết, tiền chị Phượng vay để làm gì anh cũng không được biết, sau đó chị Phượng còn vay mấy lần nhưng anh không biết là bao nhiêu. Khi vay anh có ký 01 lần vào văn bản ủy quyền để vay vốn ngân hàng lần đầu năm 2014.

Nay chị Đặng Thị Phượng làm đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn gồm các tài sản: 01 thửa đất 103 m² và ngôi nhà 2 tầng trên thửa đất, 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng, mang biển kiểm soát 99C1-072.32 anh không đồng ý chia.

Tại phiên tòa anh xác định các tài sản trên là tài sản chung và anh đồng ý chia. Các đồ dùng, vật dụng trong gia đình chị Phượng không yêu cầu chia, anh xin được sử dụng các đồ dùng vật dụng như đã nêu trên. Chị Phượng yêu cầu chia căn nhà 01 tầng xây dựng năm 2017 xây trên thửa đất số 18, tờ bản đồ số 01P, diện tích 231 m² tại thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh anh

không đồng ý do bố anh đã đưa cho anh hết số tiền để mua nguyên vật liệu, anh đã đưa hết cho chị Phụng để trả. Về công nợ chị Phụng có vay Ngân hàng Chính sách xã hội - phòng giao dịch huyện Tiên Du yêu cầu mỗi người phải trả cho ngân hàng số tiền 10.760.337 đồng anh không đồng ý do chị Phụng vay anh không được cầm tiền và không biết chị Phụng vay bao nhiêu vào thời gian nào.

Ngoài ra anh không có ý kiến yêu cầu gì khác.

***Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Sang trình bày:**

Ông bà là chủ sử dụng thửa đất số 18 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Sang. Hiện nay trên thửa đất có 04 ngôi nhà xây dựng trên thửa đất, ông bà đang sinh sống trên 01 ngôi nhà xây dựng năm 2017 còn 3 căn nhà còn lại ông bà cho các con ông bà ở nhờ gồm gia đình anh Nguyễn Văn Diện, gia đình anh Nguyễn Văn Vinh và gia đình nhà anh Nguyễn Văn Quang.

Đối với ngôi nhà xây dựng năm 2017 là do vợ chồng ông bà xây dựng bằng tiền của hai vợ chồng. Ngôi nhà do gia đình ông bà tự xây dựng không thuê nhân công ngoài. Sau khi xây xong thì ông bà có đưa khoảng 100.000.000 đồng cho con trai ông bà là anh Chiện để trả nợ tiền nguyên vật liệu giúp. Khi xây dựng xong chỉ có ông bà sinh sống tại ngôi nhà này.

Đối với thửa đất số 442 do anh Nguyễn Văn Chiện và chị Đặng Thị Phụng mua, các tài sản trên đất do anh Chiện và chị Phụng xây dựng vợ chồng ông bà không có đóng góp công sức gì.

Đối với 03 ngôi nhà cho các con trai ông bà đang ở không liên quan gì đến anh Chiện và chị Phụng, anh Chiện và chị Phụng không có đóng góp công sức gì đối với các tài sản này.

Ngôi nhà hiện nay vợ chồng ông bà đang ở đã xây dựng từ lâu, các hóa đơn mua nguyên vật liệu ông bà không còn giữ.

Nay chị Phụng yêu cầu trích chia công sức đối với ngôi nhà vợ chồng ông bà đang sinh sống ông bà không đồng ý do anh Chiện và chị Phụng không có đóng góp gì, ngôi nhà là do vợ chồng ông bà xây dựng ông bà chỉ đưa tiền cho anh Chiện để đi thanh toán tiền nguyên vật liệu. Chị Phụng yêu cầu chia thửa đất số 442, ông bà không liên quan nên không có ý kiến, yêu cầu gì. Anh Chiện có 02 con trai trong trường hợp anh Chiện, chị Phụng chia thửa đất trên ông bà đề nghị giao thửa đất này cho anh Chiện quản lý sử dụng để sau này cho các con trai của anh Chiện có chỗ ở.

Ngoài ra ông bà không có ý kiến yêu cầu gì.

***Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Chiện trình bày:**

Bà đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Toà. Ý kiến của bà như sau:

Thửa đất 18 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Sang là chồng bà. Hiện trên thửa đất có 01 ngôi nhà 01 tầng do vợ chồng ông bà xây dựng vào năm 2018. Anh chị Phượng Chiện không có đóng góp gì. Trên thửa đất của vợ chồng ông bà có các ngôi nhà của các con trai ông bà không liên quan đến vợ chồng anh chị Phượng Chiện. Do làm nhà đã lâu và đã trả hết tiền nguyên vật liệu, tiền công nên bà không còn hoá đơn, chứng từ gì để cung cấp cho Toà án.

Đối với thửa đất số 422 là do chị Phượng và anh Chiện mua; các tài sản trên thửa đất do chị Phượng và anh Chiện xây dựng vợ chồng bà không có công sức đóng góp gì.

Ngoài ra bà không có ý kiến yêu cầu gì khác.

***Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoài trình bày:**

Chị là con của ông Nguyễn Văn Chiện và bà Đặng Thị Phượng, quá trình sinh sống bố mẹ chị mâu thuẫn đến năm 2022 thì được Tòa án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết ly hôn bằng bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022. Trong thời kỳ hôn nhân bố mẹ chị có tài sản chung gồm:

- 01 thửa đất số 442, ngoài ra còn các tài sản khác trên ngôi nhà gồm có: Sập thờ, bàn ghế, máy giặt, máy bơm nước, téc nước, bình nóng lạnh, điều hòa, giường chiếu, bếp ga,....

- 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng, mang biển kiểm soát 99C1-072.32.

Nay chị được biết bà Phượng làm đơn khởi kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân của bố mẹ, chị còn nhỏ sống phụ thuộc gia đình nên không có đóng góp công sức gì đối với các tài sản trên. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Phượng chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

***Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án đại diện của Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tiên Du là có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày:**

Ngày 12/09/2019 chị Đặng Thị Phượng đại diện hộ gia đình đứng tên vay vốn tại PGD NHCSXH huyện Tiên Du với tổng số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 9%/năm (0,75%/tháng); hạn trả nợ cuối cùng ngày 12/09/2024; mục đích vay vốn để khoan giếng, làm nhà vệ sinh và xây bể biogas. Đến ngày 04/01/2024 hộ vay đã trả nợ gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và tổng số lãi đã trả đến ngày 04/01/2024 là 6.520.675 đồng. Do vậy dư nợ còn lại của món vay này là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi phải trả hàng tháng theo quy định.

Ngày 12/11/2023 chị Đặng Thị Phụng tiếp tục đại diện hộ gia đình đứng tên vay vốn tại PGD NHCSXH huyện Tiên Du với số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 6,6%/năm (0,55%/tháng); hạn trả nợ cuối cùng ngày 12/07/2032; của chương trình cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Như vậy tổng dư nợ của hộ chị Đặng Thị Phụng tới thời điểm hiện tại là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và hộ vay chấp hành tốt quy định của Ngân hàng, nộp lãi đầy đủ hàng tháng, khoản vay hiện dư nợ trong hạn.

Qua nhận được thông báo của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du được biết chị Đặng Thị Phụng đã ly hôn với anh Nguyễn Văn Chiện và qua xác minh lại thời gian cho vay phía Ngân hàng có ý kiến như sau:

+ Đối với khoản nợ vay ngày 12/09/2019 là trong thời kỳ hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết 2 vợ chồng phải có trách nhiệm trả nợ món vay này (số dư nợ còn lại là 15.000.000đ và số lãi phát sinh hàng tháng theo quy định)

+ Đối với khoản nợ vay ngày 12/11/2023 phát sinh sau khi ly hôn hiện tại hộ vay vẫn chấp hành đầy đủ quy định nộp lãi đầy đủ và chưa đến hạn nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay này (Chị Phụng vẫn phải có trách nhiệm trả theo quy định của Ngân hàng).

Ngoài ra đại diện ngân hàng không có ý kiến yêu cầu gì khác.

***Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án người làm chứng ông Nguyễn Đình Quảng trình bày:**

Ông mở cửa hàng vật liệu xây dựng tại địa chỉ thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Ông là người bán nguyên vật liệu, chị Phụng anh Chiện xây dựng nhà, ông là người trực tiếp giao dịch với chị Phụng là chính, anh Chiện chỉ nhận nguyên vật liệu. Ông bán cho chị Phụng để xây dựng ngôi nhà mặt đường xây dựng trên đất của ông Sang, bà Chiến và ngôi nhà của anh Chiện, chị Phụng ở trong làng. Mọi việc thanh toán tiền nguyên vật liệu 2 ngôi nhà là do chị Phụng thanh toán với ông. Ông đã có bản xác nhận cho chị Phụng là đúng, chị Phụng xây dựng 2 lần ngôi nhà xây dựng trên đất của anh chị, 2 lần mới xong, lần 1 xây dựng phần thô, lần 2 mới hoàn thiện, còn ngôi nhà xây dựng trên đất của ông Sang bà Chiến xây dựng 1 lần, chị Phụng là người thanh toán tiền. Đến nay chị Phụng đã trả ông hết tiền mua nguyên vật liệu. Ông cam đoan những lời khai của mình là đúng, nếu sai ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ông xin từ chối tham gia tố tụng, xin vắng mặt tại các phiên tòa.

***Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án người làm chứng ông Nguyễn Quốc Toàn trình bày:**

Ông và chị Đặng Thị Phụng, anh Nguyễn Văn Chiện là người cùng thôn. Khoảng năm 2017, chị Đặng Thị Phụng và anh Nguyễn Văn Chiện có thuê ông

để phụ giúp xây dựng 01 căn nhà 01 tầng trên thửa đất của ông Sang và bà Chiền tại thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi chị Phụng và anh Chiền thuê ông chỉ nói miệng và trả ông 200.000 đồng/1 ngày. Khi xây dựng thì ông chỉ là người làm giúp còn xây dựng chính là ông Sang và các con ông Sang xây dựng. Ông có làm cho chị Phụng và anh Chiền khoảng 20 ngày công thì ông không làm nữa và chuyển sang phụ giúp công trình khác; khi đó ngôi nhà đã xây xong phần thô. Khi thanh toán thì thanh toán thành nhiều lần, có lần là chị Phụng đưa tiền, có lần là anh Chiền đưa tiền cho ông. Chị Phụng và anh Chiền đã thanh toán hết tiền công cho ông. Ông xin cam đoan những lời khai của mình là đúng, nếu sai ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ông xin từ chối tham gia tố tụng, xin vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên tòa.

***Toà án tiến hành làm việc với ông Đặng Ngọc Hân cán bộ địa chính xã Lạc Vệ cung cấp:**

- Đối với thửa đất 18 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Sang, năm 1998. Hiện nay là thửa đất số 606, tờ bản đồ 14 diện tích 69,2m² và các thửa đất 607, 610, 609 diện tích lần lượt là 63,9m², 64,4m², 66,1m².

- Đối với thửa đất số 442 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc do thôn Nội Viên bán cho các hộ trái thẩm quyền tuy nhiên phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Theo hệ thống bản đồ năm 2007 thửa đất trên là thửa đất số 365, tờ bản đồ 02, diện tích 100 m². Sự chênh lệch diện tích do sai số đo đạc thửa đất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 27, 33, 37, 59 Luật hôn nhân gia đình, các Điều 28, 35, 39, 147, 157, 165 BLTTDS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phụng.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội.

Xác nhận thửa đất số 442 tờ bản đồ số 14 diện tích 103,2 m² tại thôn Nội Viên trên đất có xây dựng một ngôi nhà 2 tầng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 99C1-072.32 đăng kí xe mang tên anh Nguyễn Văn Chiền là tài sản chung của chị Phụng, anh Chiền. Giao cho chị Phụng thửa đất số 442 tờ bản đồ số 14 diện tích 103,2 m² tại thôn Nội Viên trên đất có xây dựng một ngôi nhà 2 tầng. Chị Phụng có nghĩa vụ trích trả cho anh Chiền số tiền 651.534.280 đồng. Giao cho anh Chiền sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RST BKS: 99C1-072.32 đăng kí xe mang tên anh Nguyễn Văn Chiền. Anh Chiền có nghĩa vụ trích trả cho chị Phụng số tiền 2.000.000 đồng.

- Giao cho ông Sang và bà Chiến được quản lý, sử dụng ngôi nhà 01 tầng diện tích 57,2 m² trên thửa đất 18, tờ bản đồ số 01P, diện tích 231 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn Sang. Ông Sang và bà Chiến phải có nghĩa vụ trích trả cho chị Phụng, anh Chiện mỗi người số tiền là 32.470.440 đồng.

Về công nợ: Buộc chị Phụng và anh Chiện phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 15.000.000 đồng, mỗi người phải trả số tiền là 7.500.000 đồng theo khoản vay nợ ngày 12/9/2019.

Anh Chiện phải trả cho chị Phụng số tiền lãi 3.684.985 đồng gồm các loại tiền: Tiền gốc, lãi chị Phụng đã trả giúp cho anh Phụng sau thời kỳ hôn nhân cho ngân hàng chính sách xã hội, tiền trích trả xe mô tô.

Chị Phụng có nghĩa vụ trích trả cho anh Chiện giá trị tài sản chênh lệch tổng số tiền là 647.849.200 đồng.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Anh Chiện, chị Phụng phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Phụng, anh Chiện phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông Sang, bà Chiến là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung chị Đặng Thị Phụng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Chia tài sản chung sau khi ly hôn là 01 thửa đất số 442, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 ngôi nhà 2 tầng trên thửa đất, 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng, mang biển kiểm soát 99C1-072.32, 01 ngôi nhà một tầng xây dựng năm 2017 xây dựng trên thửa đất số 18 mang tên ông Sang.

Về công nợ: Năm 2019, chị Phụng anh Chiện có vay của ngân hàng Chính sách xã hội số tiền nợ gốc còn lại 15.000.000 đồng và tiền lãi, ngoài ra chị đã trả tiền sau khi ly hôn, theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Chiện phải cùng chị mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 6.520.675 đồng, tuy nhiên sau khi được giải thích tại phiên toà chị thay đổi đề nghị Tòa án buộc anh Chiện phải có nghĩa vụ cùng chị Phụng phải trả số tiền trên cho ngân hàng, ngoài ra anh Chiện phải trả cho chị số tiền chị đã trả gốc và tiền lãi cho ngân hàng sau khi ly hôn. Chị Phụng đã nộp tiền án phí theo quy định.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Chiện có hộ khẩu thường trú tại thôn Nội Viên, Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, căn cứ các Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ngày 26/01/2024, Ngân hàng chính sách xã hội có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết buộc chị Phượng và anh Chiện phải có trách nhiệm trả nợ khoản vay tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh hàng tháng theo quy định, đối với khoản nợ vay ngày 12/9/2019. Tòa án xác định Ngân hàng có liên quan đến vụ án, ngân hàng chính sách xã hội được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên Tòa án đã đưa ngân hàng vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong vụ án và thụ lý yêu cầu của ngân hàng để giải quyết vụ án được triệt để, toàn diện.

- Về tố tụng: Ngày 29/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Sang, bà Chiện, cháu Hoài, đại diện ngân hàng chính sách xã hội vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Sang, bà Chiện vắng mặt đã được tổng đạt hợp lệ, đại diện ngân hàng xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

HĐXX xét thấy yêu cầu thay đổi công nợ nêu trên của chị Phượng không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên HĐXX giải quyết trong vụ án này là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung vụ án:

Chị Phượng và anh Chiện kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Vệ. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên năm 2022 chị Phượng đã làm thủ tục ly hôn anh Chiện. Tại bản án số 04/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phượng. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn thì chị Phượng không yêu cầu đề nghị chia tài sản chung và công nợ. Đến nay chị Phượng yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn và giải quyết công nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia tài sản sau khi ly hôn là thừa đất hiện nay là thửa số 442, diện tích hiện nay 103,2 m² (theo hệ thống bản đồ năm 2007 là thửa đất số 365, tờ bản đồ 02, diện tích 100 m²), tọa lạc tại thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. HĐXX nhận thấy: Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc là do chị Phượng anh Chiện mua của thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ bán trái thẩm quyền năm 2007, khi mua có biên lai thu tiền, theo giấy nộp tiền số tiền 15.000.000 đồng, chị Phượng là người trực

tiếp đi nộp tiền và được ghi trên biên lai thu tiền, nguồn gốc số tiền trên là do chị Phượng, anh Chiện đi lao động mà có, anh Chiện thừa nhận là tài sản chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân, ông Sang, bà Chiến khai nhận đây là tài sản chung của anh chị, ông bà không có liên quan gì. Thửa đất nay phù hợp với quy hoạch nên có thể làm căn cứ để chia tài sản chung cho anh chị. Đối với diện tích tăng thêm 3,2 m² là do sai số trong đo đạc nên lấy diện tích 103,2 m² làm căn cứ tính diện tích và chia tài sản.

Tài sản trên thửa đất: Năm 2011 chị Phượng và anh Chiện khởi công xây dựng ngôi nhà 1 tầng, đến năm 2015 tiếp tục xây dựng tầng 2 và hoàn thiện như hiện nay. Chị Phượng anh Chiện cho rằng đây là tài sản chung của anh chị, ông Sang, bà Chiến, cháu Hoài thừa nhận và không có công sức đóng góp gì trong khối tài sản trên của anh chị nên HĐXX xác định tài sản này là tài sản chung của anh chị trong thời gian hôn nhân còn tồn tại. Tính công sức đóng góp: Theo chị Phượng trình bày và cung cấp cho Tòa án nguồn gốc số tiền trên là do chị đi làm công ty mà có, cung cấp bằng lương cho Tòa án, ngoài ra chị bán định xuất đất nông nghiệp 149 m² của chị tại thôn An Động, xã Lạc Vệ được số tiền 208.000.000 đồng có xác nhận của người mua và UBND xã Lạc Vệ, chị dùng số tiền trên để trả nợ các khoản xây dựng ngôi nhà, toàn bộ tiền công, thuê xây dựng, mua nguyên vật liệu... trong đó có xác nhận của ông Quảng, ông Toàn là người bán nguyên vật liệu và người làm công. Anh Chiện không cung cấp được tài liệu gì cho Tòa án. Ngoài ra còn các tài sản khác trên ngôi nhà gồm có: Sập thờ, bàn ghế, máy giặt, máy bơm nước, téc nước, bình nóng lạnh, điều hòa, giường chiếu, bếp ga,... chị Phượng, anh Chiện không yêu cầu, các đương sẽ tự chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. HĐXX xác định đất và nhà nêu trên là tài sản chung của chị Phượng, anh Chiện nên về nguyên tắc khi chia Tòa án chia đôi tuy nhiên tính công sức của từng người. Mặt khác khi ly hôn chị Phượng phải nuôi 3 con chung, anh Chiện không cấp dưỡng nuôi con, để bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ và theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Phượng chứng minh được công sức nhiều hơn nên HĐXX quyết định chia cho chị Phượng và anh Chiện theo tỷ lệ 60/40.

Theo kết quả định giá thửa đất nêu trên có trị giá là 1.032.000.000 đồng, nhà và các tài sản gắn liền với đất có giá 596.835.700 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.628.835.700 đồng. Chia theo tỷ lệ 60/40 chị Phượng được 977.301.420 đồng, anh Chiện được 651.534.280 đồng.

Khi chia tài sản chị Phượng có nguyện vọng được lấy bằng hiện vật là đất vì chị chưa có chỗ ở và hiện nay phải nuôi 3 con, phải đi thuê nhà, anh Chiện ở cùng với ông Sang và bà Chiến, HĐXX xét thấy thửa đất có diện tích nhỏ không chia bằng hiện vật cho cả hai được, để đảm bảo cho chị Phượng và các con có chỗ ở ổn

định nên quyết định giao cho chị Phụng được sử dụng thửa đất và ngôi nhà trên đất, chị Phụng có nghĩa vụ trích trả cho anh Chiện số tiền 651.534.280 đồng.

- Tài sản thứ 2: 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng, mang biển kiểm soát 99C1-072.32, chị và anh Chiện mua năm 2012 với giá 19.600.000 đồng tại cửa hàng Honda Công Ô, thành phố Bắc Ninh. Sau khi mua xe anh chị có đăng ký tại Công an huyện Tiên Du mang tên anh Chiện. Anh chị thừa nhận là tài sản chung của vợ chồng mua trong thời kỳ hôn nhân công sức hai người ngang nhau nên làm căn cứ chia tài sản. Giá theo Hội đồng định giá chiếc xe trên có giá trị là 4.000.000 đồng, hiện nay anh Chiện đang sử dụng nên để anh Chiện được tiếp tục sử dụng và anh Chiện có nghĩa vụ trích trả cho chị Phụng $\frac{1}{2}$ giá trị số tiền là 2.000.000 đồng.

- Tài sản thứ 3: 01 ngôi nhà một tầng xây dựng năm 2017 xây dựng trên thửa đất số 18, thửa đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn Sang.

Theo ông Sang, bà Chiến, anh Chiện cho rằng, ngôi nhà 1 tầng xây dựng khoảng năm 2017 - 2018 trên thửa đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn Sang, hiện ông Sang, bà Chiến đang quản lý và sử dụng là do ông Sang và bà Chiến xây dựng, nguồn tiền mua nguyên vật liệu xây dựng ngôi nhà là của ông Sang, bà Chiến; anh Chiện và chị Phụng không có đóng góp gì. Ông bà đã đưa cho anh Chiện tiền để thanh toán khi xây dựng nhà, anh Chiện đã đưa cho chị Phụng để thanh toán đầy đủ đến nay không còn nợ ai.

Theo chị Phụng trình bày: Khi xây dựng ngôi nhà chi phí hết 210.000.000 đồng. Nguyên nhân anh chị phải xây dựng là do ông Sang bà Chiến dự định chia cho các con trong đó có anh Chiện nên chị phải xây dựng và tạm thời ông bà ở trên phần đất đó. Khi xây dựng chị có công sức đóng góp cùng anh Chiện, ông Chiến, bà Sang xây dựng ngôi nhà trên. Chị là người bỏ tiền ra thuê thợ và trả tiền nguyên vật liệu. Chị Phụng có cung cấp cho Tòa án giấy xác thực giữa chị Phụng và ông Quảng, ông Toàn có xác nhận của UBND xã Lạc Vệ về việc trả tiền nguyên vật liệu và thuê nhân công xây dựng.

Tòa án đã lấy lời khai của ông Quảng thì ông cho biết chị Phụng là người thanh toán trực tiếp cho ông, anh Chiện chỉ là người nhận nguyên vật liệu; ông Toàn cho biết ông có giúp vợ chồng chị Phụng, anh Chiện xây dựng ngôi nhà 1 tầng trên thửa đất của ông Sang và chị Phụng đã thanh toán hết cho các ông số tiền trên.

Như vậy, có căn cứ xác định ngôi nhà 1 tầng xây dựng trên thửa đất 18, mang tên hộ ông Nguyễn Văn Sang có công sức đóng góp của chị Phụng. Nên xác định ngôi nhà 1 tầng là tài sản chung của vợ chồng ông Sang, bà Chiến và anh Chiện, chị Phụng tạo lập, mỗi người được hưởng $\frac{1}{4}$ giá trị công trình. Theo biên bản định giá ngôi nhà trên có giá trị là 129.899.160 đồng, chị Phụng được hưởng giá trị tài sản là 32.470.440 đồng. Hiện nay ông Sang, bà Chiến, anh Chiện đang sử

dụng khối tài sản chung này, nhà được xây dựng trên thửa đất mang tên hộ ông Sang nên giao cho ông Sang, bà Chiến sử dụng ngôi nhà, vợ chồng ông Sang, bà Chiến có trách nhiệm trích trả giá trị nhà cho chị Phụng và anh Chiện mỗi người 32.470.440 đồng.

Về công nợ: Ngày 12/9/2019 anh chị có vay Ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch huyện Tiên Du) số tiền gốc là 20.000.000 đồng đến nay đã trả được một phần nợ gốc: Lần 1 số tiền 3.000.000 đồng ngày 12/11/2019 và lần 2 số tiền là 2.000.000 đồng ngày 12/10/2023, đến nay còn nợ số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi đã trả là 6.520.675 đồng. Khi vay anh Chiện có uỷ quyền cho chị Phụng đứng tên vay, làm mọi thủ tục đối với ngân hàng, mục đích vay phục vụ gia đình nên anh chị phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên cho ngân hàng.

HĐXX xét công nợ, thay đổi yêu cầu công nợ của nguyên đơn và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc Ngân hàng chính sách xã hội thì thấy: Khoản nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng, tiền gốc đã trả 5.000.000 đồng trong đó 3.000.000 đồng trả trong thời kỳ hôn nhân và 2.000.000 đồng chị trả thời điểm tháng 10/2023, anh chị vay và trả trong thời kỳ hôn nhân phục vụ mục đích gia đình là nghĩa vụ chung của anh chị, sau khi ly hôn còn nợ nên anh chị phải trả số tiền còn lại nợ gốc là 15.000.000 đồng, mỗi người phải trả là 7.500.000 đồng. Đối với số tiền 2.000.000 đồng tiền gốc chị Phụng trả sau thời kỳ hôn nhân anh Chiện phải trả cho chị số tiền là 1.000.000 đồng. Chị Phụng đã trả tiền lãi tính đến ngày 04/01/2024 tổng số là 6.520.675 đồng, trong đó số tiền 5.280.649 đồng tiền lãi đã trả đến tháng 01/2023 là thời điểm quan hệ hôn nhân chưa chấm dứt nên là nghĩa vụ chung của hai anh chị trong thời kỳ hôn nhân; số tiền 1.369.971 đồng chị Phụng đã trả cho ngân hàng sau khi ly hôn, chị Phụng, anh Chiện mỗi người phải có nghĩa vụ trả riêng, chị Phụng đã trả ngân hàng thì anh Chiện phải có nghĩa vụ trả cho chị $\frac{1}{2}$ số tiền lãi trên là 684.985 đồng. Mỗi người phải tiếp tục thực hiện hợp đồng với ngân hàng đối với phần của mình cho đến khi thanh toán xong cả gốc và lãi. Tổng số tiền anh Chiện phải trả cho chị gốc và lãi là 1.684.985 đồng.

*HĐXX xét công nợ và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc Ngân hàng chính sách xã hội- phòng giao dịch huyện Tiên Du:

Việc vay vốn, thực hiện hợp đồng giữa chị Phụng đại diện gia đình và Ngân hàng đều được ngân hàng thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Chị Phụng là người trực tiếp nhận tiền của hộ gia đình, ký các văn bản giấy tờ đại diện hộ, anh Chiện có văn bản uỷ quyền cho chị Phụng vay vốn, khoản vay trên phục vụ mục đích chung gia đình, quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay chị Phụng thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Nay chị Phụng làm đơn yêu cầu chia đôi công nợ và ngân hàng có yêu cầu độc lập chị Phụng và anh Chiện có trách nhiệm phải trả ngân hàng số tiền gốc và lãi theo sổ vay vốn ngày 12/9/2019.

Theo như phân tích nêu trên, khoản vay trên anh Chiện có biết và ủy quyền cho chị Phượng vay, mục đích vay là để khoan giếng, làm nhà vệ sinh phục vụ cuộc sống sinh hoạt gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện Tiên Du về việc buộc anh Chiện và chị Phượng phải có trách nhiệm trả khoản tiền vay và lãi. Yêu cầu của Ngân hàng chính sách là có căn cứ nên được chấp nhận.

Anh Chiện phải trả cho chị Phượng các khoản gồm tiền xe mô tô, tiền gốc, lãi chị Phượng đã trả ngân hàng, tổng số tiền là 3.684.985 đồng.

Sau khi đối trừ chị Phượng phải trích trả cho anh Chiện số tiền là 647.849.200 đồng (đã làm tròn số).

Chị Phượng được chia cho sử dụng thửa đất trên, chị được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật khi đủ điều kiện.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, chị Phượng và anh Chiện phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần tài sản được nhận. Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu án phí DSST. Ông Sang và bà Chiến là người cao tuổi nên được miễn án phí DSST.

[5] Về chi phí tố tụng: Mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí thẩm định và định giá tài sản, chị Phượng đã nộp đủ số tiền 20.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản. Anh Chiện phải trả cho chị Phượng 10.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 157, 165, 217, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 29, 33, 37, 131 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điều 212, 213 BLDS;

Căn cứ vào các Điều 100, 105, 203 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Phượng, chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Ngân hàng chính sách xã hội.

2. Về tài sản chung: Xác nhận thửa đất số 442, tờ bản đồ số 14, diện tích 103,2 m² (theo hệ thống bản đồ năm 2007 là thửa đất số 365, tờ bản đồ 02, diện tích 100 m²), tọa lạc tại thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh,

có tứ cận: Phía Bắc giáp đường, Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Ngọc, Đông giáp đất ông Nguyễn Phúc Tôn, Tây giáp đất ông Nguyễn Phúc Minh; trên thửa đất có 01 ngôi nhà 02 tầng và các công trình gắn liền với đất là tài sản chung của chị Đặng Thị Phụng, anh Nguyễn Văn Chiện.

Giao cho bà Phụng được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất, ngôi nhà 2 tầng, toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất. Chị Phụng có nghĩa vụ trích trả cho anh Chiện số tiền 651.534.280 đồng.

(Có sơ đồ thửa đất và các tài sản trên đất kèm theo bản án)

Đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục, để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Giao cho anh Chiện được sở hữu 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu trắng, mang biển kiểm soát 99C1-072.32, đăng ký tên anh Nguyễn Văn Chiện. Anh Chiện phải có nghĩa vụ trích trả cho chị Phụng số tiền là 2.000.000 đồng.

Giao cho ông Sang và bà Chiện được quản lý, sử dụng ngôi nhà 01 tầng diện tích 57,2 m² trên thửa đất 18, tờ bản đồ số 01P, diện tích 231 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn Sang. Ông Sang và bà Chiện phải có nghĩa vụ trích trả cho chị Phụng, anh Chiện mỗi người số tiền là 32.470.440 đồng.

Buộc chị Phụng và anh Chiện phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Tiên Du, số tiền nợ gốc còn lại là 15.000.000 đồng, mỗi người phải trả số tiền là 7.500.000 đồng theo khoản vay nợ ngày 12/9/2019. Chị Phụng và anh Chiện phải tiếp tục thực hiện hợp đồng với ngân hàng đối với phần của mình cho đến khi thanh toán xong tiền gốc và lãi (tiền lãi đã tạm tính trong vụ án này đến ngày 04/01/2024).

Anh Chiện phải trả cho chị Phụng số tiền lãi 3.684.985 đồng gồm các loại tiền: Tiền gốc, lãi chị Phụng đã trả giúp cho anh Phụng sau thời kỳ hôn nhân cho ngân hàng chính sách xã hội, tiền trích trả xe mô tô.

Chị Phụng có nghĩa vụ trích trả cho anh Chiện giá trị tài sản chênh lệch và sau khi đối trừ các khoản tiền trên, tổng số tiền là 647.849.200 đồng (đã làm tròn số).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Phụng phải chịu 42.503.200 đồng (đã làm tròn số), anh Nguyễn Văn Chiện phải chịu 31.599.400 đồng (đã làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí DSST cho ông Sang và bà Chiện.

Xác nhận chị Đặng Thị Phụng đã nộp số tiền tạm ứng án phí 16.200.000 đồng và 2.144.000 đồng theo các biên lai ký hiệu: BLTU/3, số 0001216 ngày 06/12/2023 và số 0001240 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

4. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu 10.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản; xác nhận nguyên đơn chị Phụng đã nộp 20.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá; anh Chiện phải trả cho chị Phụng số tiền là 10.000.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã (phường);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh

Xác nhận chị Đặng Thị Phụng đã nộp số tiền tạm ứng án phí 16.200.000 đồng và 2.144.000 đồng theo các biên lai ký hiệu: BLTU/3, số 0001216 ngày 06/12/2023 và số 0001240 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

4. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu 10.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản; xác nhận nguyên đơn chị Phụng đã nộp 20.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá; anh Chiện phải trả cho chị Phụng số tiền là 10.000.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Lưu Lê Thị Xuân

Vũ Mạnh